

Bản án số: 766/2022/HS-PT

Ngày: 10/10/ 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Văn

*Các Thẩm phán:* Ông Phan Văn Yên

Ông Chung Văn Kết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương T do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:** **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Tân Lợi, xã Đắk Gắn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Thu T; có chồng là Lê Văn T và 03 con; bị bắt theo quyết định truy nã từ ngày 27-01-2021, hiện đang tạm giam - *Có mặt*.

Bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trọng Nghĩa – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - *Có mặt*.

**- Bị hại có kháng cáo:**

1. Chị Thái Thị N, địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Đắk Gắn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông - *Có mặt*.

2. Chị Huỳnh Thị Ánh N, địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Đắk Gắn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông - *Có mặt*.

(Vụ án còn có bị cáo Lê Thị N, 06 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Thị Phương T làm nghề cắt tóc, gọi đầu tại thôn Tân Lợi, xã Đắc Gàn, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông. Quá trình sinh sống, Thảo quen biết nhiều người dân trong huyện và huyện Cư Jút nên Thảo có vay tiền của họ sử dụng chi tiêu cá nhân. Từ khoảng 10-01-2018 đến ngày 01-01-2019 thảo đã vay tiền của 08 người, nhưng chưa trả nợ. Đến ngày 06-01-2019, Thảo bỏ trốn khỏi địa phương, không trả các khoản nợ khi đến hạn và cắt đứt liên lạc, do đó những người cho Thảo vay tiền đã gửi đơn tố cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra. Ngày 27-01-2021, Thảo bị bắt theo quyết định truy nã và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể Thảo vay của từng người như sau:

### **1. Đối với chị Thái Thị N:**

Chị Thái Thị N là hàng xóm của Thảo, từ ngày 10/01/2018 đến đầu tháng 01 năm 2019, Thảo đã 06 lần vay tiền của chị Thái Thị N, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, khi nào cần lấy tiền gốc, chị Thái Thị N sẽ báo trước cho Thảo 01 tuần, chị Thái Thị N đưa giấy vay tiền theo mẫu đánh máy sẵn cho Thảo viết thông tin ngày vay, số tiền vay rồi ký nhận, cụ thể các lần Thảo vay tiền của chị Thái Thị N như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 10/01/2018 (nhằm 24/11/2017 âm lịch), Thảo vay 200.000.000đ.

Lần thứ 2: Ngày 15/01/2018 (nhằm ngày 24/11/2017 âm lịch), Thảo vay 200.000.000đ.

Lần thứ 3: Ngày 03/02/2018 (nhằm ngày 18/12/2017 âm lịch), Thảo vay 200.000.000đ.

Lần thứ 4: Ngày 15/02/2018 (nhằm ngày 01/01/2018 âm lịch), Thảo vay 100.000.000đ.

Lần thứ 5: Ngày 15/8/2018 (nhằm ngày 05/7/2018 âm lịch), Thảo vay 200.000.000đ.

Lần thứ 6: Khoảng đầu tháng 01/2019, Thảo vay chị Thái Thị N 40.000.000đ, không tính lãi suất, thỏa thuận 02 ngày sau sẽ trả toàn bộ các khoản nợ cho chị Thái Thị N, hai bên không lập giấy tờ.

Đến hạn, chị Thái Thị N đòi nợ nhưng Thảo không trả. Như vậy, từ ngày 10/01/2018 đến đầu tháng 01 năm 2019, Thảo đã 06 lần vay tiền của chị Thái Thị N tổng cộng là 940.000.000đ, Thảo chưa trả cho chị Thái Thị N.

### **2. Đối với chị Nông Thị Kim T:**

Nguyễn Thị Phương T quen biết chị Nông Thị Kim Thủy từ khoảng năm 2015, quá trình quen biết Thảo thường xuyên vay tiền của chị Nông Thị Kim T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2.000đồng/triệu/ngày, khi đến hạn, Thảo trả tiền gốc và tiền lãi đầy đủ. Khoảng

giữa năm 2018, Thảo tiếp tục vay của chị Nông Thị Kim T 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 29/6/2018, Thảo gọi điện hỏi vay chị Nông Thị Kim T 300.000.000đ, không thỏa thuận thời hạn cụ thể thì chị Nông Thị Kim T đồng ý. Thảo nhờ chồng là Lê Văn T đến nhà chị Nông Thị Kim T nhận tiền cho Thảo. Khi nhận tiền, chị Nông Thị Kim T ghi nội dung giao nhận tiền vào quyển sổ tay của chị Nông Thị Kim T rồi đưa cho Lê Văn T ký nhận. Đến cuối tháng 11/2018, Thảo trả cho chị Nông Thị Kim T được 05 tháng tiền lãi là 90.000.000đ, chị Nông Thị Kim T yêu cầu Thảo trả tiền gốc thì Thảo hẹn đến ngày 01/01/2019 sẽ trả. Khi đến hạn, chị Nông Thị Kim T đòi nợ nhưng Thảo khất nợ.

- Lần Thứ hai: Ngày 07/10/2018, Thảo vay chị Nông Thị Kim T 200.000.000đ, hạn trả là ngày 01/01/2019, lãi suất 2.000đ/triệu/ngày. Chị Nông Thị Kim T ghi nội dung giao nhận tiền vào sổ rồi Thảo ký nhận. Thảo đã trả cho chị Nông Thị Kim T 02 tháng tiền lãi là 24.000.000đ, chưa trả tiền gốc cho chị Nông Thị Kim T.

Như vậy, từ ngày 29/6/2018 đến ngày 07/10/2018, Nguyễn Thị Phương T 02 lần vay của chị Nông Thị Kim T tổng cộng 500.000.000 đồng tiền gốc và chưa trả được cho chị Nông Thị Kim T.

### **3. Đối với chị Vũ Thị N (tên gọi khác là Nga):**

Nguyễn Thị Phương T quen biết chị Vũ Thị N từ khoảng năm 2014, quá trình quen biết Thảo đã nhiều lần vay tiền của chị Vũ Thị N, thỏa thuận lãi suất 2.000 đồng/triệu/ngày. Từ ngày 05/7/2018 đến 06/12/2018, Thảo tiếp tục vay tiền của chị Vũ Thị N thêm 04 lần, cụ thể các lần vay như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 05/7/2018 (nhằm ngày 22/5/2018 âm lịch), Thảo vay chị Vũ Thị N 600.000.000đ, hai bên thỏa thuận hạn trả là cuối năm 2018, hàng tháng khi Thảo trả tiền lãi sẽ viết lại giấy vay tiền mới. Chị Vũ Thị N viết nội dung cho Thảo vay tiền vào quyển vở ô ly của chị Vũ Thị N rồi Thảo ký nhận (không ghi lãi suất và thời hạn vay). Thảo đã trả cho chị Vũ Thị N 05 tháng tiền lãi là 180.000.000đ. Đến ngày 28/11/2018 (nhằm ngày 22/10/2018 âm lịch), sau khi trả tiền lãi thì chị Vũ Thị N viết lại giấy vay tiền mới, Thảo ký nhận. Đến cuối năm 2018, chị Vũ Thị N đòi nợ nhưng Thảo xin khất qua tết dương lịch năm 2019 sẽ trả.

Lần thứ 2: Ngày 01/12/2018 (nhằm ngày 25/10/2018 âm lịch), Thảo vay của chị Vũ Thị N 200.000.000đ, thời hạn vay là 10 ngày. Chị Vũ Thị N viết nội dung cho Thảo vay tiền vào quyển vở ô ly của chị Vũ Thị N rồi Thảo ký nhận. Đến hạn trả tiền, chị Vũ Thị N đòi nợ nhưng Thảo chỉ hứa hẹn sẽ trả cho chị Vũ Thị N.

Lần thứ 3: Ngày 02/12/2018 (nhằm ngày 26/10/2018 âm lịch), Thảo vay của chị Vũ Thị N 400.000.000đ, thời hạn vay là 10 ngày. Chị Vũ Thị N viết nội dung vay tiền vào quyển vở ô ly của chị Vũ Thị N rồi Thảo ký nhận. Đến hạn trả tiền, chị Vũ Thị N đòi nợ nhưng Thảo xin khất nợ.

Lần thứ 4: Ngày 06/12/2018 (nhằm ngày 30/10/2018 âm lịch), Thảo vay của chị Vũ Thị N 450.000.000đ, thời hạn vay là 10 ngày. Chị Vũ Thị N cũng viết nội dung vay tiền vào quyển vở ô ly rồi đưa Thảo ký nhận. Đến hạn trả tiền, chị Vũ Thị N đòi nợ nhưng Thảo chỉ hứa hẹn sẽ trả.

Như vậy, từ ngày 05/7/2018 đến 06/12/2018, Thảo vay của chị Vũ Thị N 04 lần tổng cộng là 1.650.000.000đ, đến hạn chị Vũ Thị N nhiều lần đòi nợ nhưng Thảo chưa trả được cho chị Vũ Thị N.

#### **4. Đối với chị Huỳnh Thị Ánh N:**

Nguyễn Thị Phương T và chị Huỳnh Thị Ánh N là hàng xóm với nhau, quá trình sinh sống, Thảo 04 lần vay tiền chị Huỳnh Thị Ánh N để giải quyết công việc, thỏa thuận lãi suất 1,5%/ tháng, thời hạn vay 01 tháng. Thảo viết nội dung ngày vay tiền, số tiền vay vào quyển sổ tay của chị Huỳnh Thị Ánh N rồi ký nhận. Đến hạn chị Huỳnh Thị Ánh N đòi nợ nhưng Thảo không có để trả cho chị Huỳnh Thị Ánh N, cụ thể các lần vay như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 05/9/2018, Thảo vay của chị Huỳnh Thị Ánh N 200.000.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 07/9/2018 (nhằm ngày 28/7/2018 âm lịch), Thảo vay 50.000.000đ.

Lần thứ ba: Ngày 13/9/2018 (nhằm ngày 04/8/2018 âm lịch), Thảo vay 80.000.000đ.

Đến hạn phải trả 03 khoản vay trên, chị Huỳnh Thị Ánh N đòi nợ nhưng Thảo nói để Thảo giải quyết xong công việc rồi trả cho chị Huỳnh Thị Ánh N.

Lần thứ tư: Mặc dù 03 khoản vay vào tháng 9 nêu trên chưa trả nhưng ngày 14/12/2018, Thảo tiếp tục đến nhà hỏi vay chị Huỳnh Thị Ánh N 30.000.000đ, chị Huỳnh Thị Ánh N vì muốn đòi được tổng số nợ trước nên đồng ý đưa cho Thảo.

Như vậy, từ ngày 05/9/2018 đến ngày 14/12/2018, Nguyễn Thị Phương T đã 04 lần vay của chị Huỳnh Thị Ánh N tổng số tiền là 360.000.000đ, đến hạn chị Huỳnh Thị Ánh N nhiều lần đòi nợ nhưng Thảo chưa trả cho chị Huỳnh Thị Ánh N.

#### **5. Đối với chị Lâm Thị V:**

Nguyễn Thị Phương T và chị Lâm Thị V có mối quan hệ họ hàng bên chồng của Thảo. Giữa năm 2018, Thảo vay tiền của chị Lâm Thị V để cho người khác vay lại rồi hưởng tiền lãi chênh lệch. Quá trình vay tiền, hai bên thỏa thuận lãi suất là 2.000 đồng/triệu/ngày, từ ngày 17/10/2018 đến 15/12/2018 Thảo vay tiền chị Lâm Thị V 04 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 17/10/2018, Nguyễn Thị Phương T đến nhà chị Lâm Thị V vay số tiền 1.000.000.000đ, thời hạn vay là 01 tháng. Khi giao nhận tiền chị Lâm Thị V viết nội dung cho Thảo vay tiền vào sổ của chị Lâm Thị V rồi yêu cầu Thảo

ký nhận. Đến hạn trả tiền, chị Lâm Thị V đòi nợ nhưng Thảo chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho chị Lâm Thị V.

Lần thứ hai: Ngày 26/11/2018, Thảo vay chị Lâm Thị V 350.000.000đ, thời hạn vay 05 ngày, Thảo viết nội dung vay tiền vào sổ của chị Lâm Thị V rồi ký nhận. Đến hạn trả tiền, chị Lâm Thị V đòi nợ nhưng Thảo chưa trả cho chị Lâm Thị V.

Lần thứ ba: Ngày 13/12/2018, Thảo vay của chị Lâm Thị V 320.000.000đ, thời hạn vay 05 ngày, Thảo viết nội dung vay tiền vào sổ của chị Lâm Thị V rồi ký nhận. Đến hạn trả nợ, Thảo xin khất đến ngày 03/01/2019 sẽ trả tiền cho chị Lâm Thị V nhưng đến nay Thảo chưa trả.

Lần thứ 4: Ngày 15/12/2018, Thảo tiếp tục vay chị Lâm Thị V 100.000.000đ, hẹn ngày 03/01/2019 Thảo phải trả hết các khoản nợ cho chị Lâm Thị V. Thảo viết nội dung vay tiền vào sổ của chị Lâm Thị V rồi ký nhận. Thảo chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho chị Lâm Thị V.

Như vậy, từ ngày 17/10/2018 đến 15/12/2018 Nguyễn Thị Phương T đã 04 lần vay của chị Lâm Thị V tổng số tiền là 1.770.000.000đ nhưng Thảo chưa trả cho chị Lâm Thị V.

#### **6. Đối với chị Nguyễn Thị Hồng T:**

Nguyễn Thị Phương T và chị Nguyễn Thị Hồng T là bạn học phổ thông, thân thiết với nhau. Vào khoảng đầu tháng 11 năm 2018, Thảo nhờ chị Nguyễn Thị Hồng T vay tiền giúp cho Thảo để cho người khác vay lại thì chị Nguyễn Thị Hồng T đồng ý. Ngày 08/11/2018, chị Nguyễn Thị Hồng T vay 200.000.000 đồng của người di ruột tên là Nguyễn Thị Tươi (trú tại xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông) rồi đưa cho Thảo vay, hai bên thỏa thuận lãi suất là 2.000đ/triệu/ngày, thời hạn vay 03 tháng. Thảo viết giấy vay tiền rồi ký tên xác nhận đưa cho chị Nguyễn Thị Hồng T giữ. Thảo đã trả cho chị Nguyễn Thị Hồng T 03 tháng tiền lãi là 36.000.000đ. Khi chưa đến hạn trả tiền thì ngày 06/01/2019 Thảo bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

#### **7. Đối với chị Hồ Thị H:**

Nguyễn Thị Phương T và chị Hồ Thị H là hàng xóm với nhau, quá trình sinh sống, Thảo vay tiền của chị Hồ Thị H 02 lần tổng cộng là 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 1,5%/ tháng, thời hạn vay 01 tháng cụ thể: Ngày 14/12/2018, Thảo vay chị Hồ Thị H 20.000.000đ và ngày 17/12/2018, Thảo tiếp tục vay 30.000.000đ. Thảo viết nội dung vay tiền vào sổ tay của chị Hồ Thị H rồi ký nhận. Khi chưa đến hạn trả tiền thì ngày 06/01/2019 Thảo bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến nay Thảo chưa trả tiền gốc, tiền lãi cho chị Hồ Thị H.

#### **8. Đối với chị Huỳnh Thị Mộng T:**

Nguyễn Thị Phương T quen biết chị Huỳnh Thị Mộng T từ năm 2017 thông qua việc chị Huỳnh Thị Mộng T buôn bán ở Chợ 312 xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil. Quá trình quen biết, Thảo thường xuyên vay tiền của chị Huỳnh Thị Mộng T, đến hạn thì Thảo trả tiền gốc và lãi đầy đủ. Vào ngày 01/01/2019, Thảo

gọi điện thoại cho chị Huỳnh Thị Mộng T hỏi vay 160.000.000đ để cho người khác vay lại đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 07 ngày, lãi suất 2.000đ/triệu/ngày thì chị Huỳnh Thị Mộng T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị Huỳnh Thị Mộng T cầm tiền đến nhà Thảo nhưng Thảo không có ở nhà nên chị Huỳnh Thị Mộng T đưa cho anh Lê Văn Tuấn (chồng Thảo) nhờ anh Tuấn đưa lại cho Thảo, khi giao nhận tiền không làm giấy tờ. Khi chưa đến hạn trả tiền thì ngày 06/01/2019 Thảo bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến nay Thảo chưa trả tiền gốc, tiền lãi cho chị Huỳnh Thị Mộng T.

### **Về hành vi của Lê Thị N:**

Từ tháng 9/2018 đến tháng 12/2018, Lê Thị N nhiều lần cho Nguyễn Thị Phương T vay tiền, thỏa thuận lãi suất 3.000đ/triệu/ngày tương đương 110%/năm, Thảo đã trả được một phần tiền lãi và tiền gốc cho Nga, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 01/9/2018, Lê Thị N cho Nguyễn Thị Phương T vay 1.100.000.000đ, thời hạn 03 tháng. Nga viết giấy vay tiền theo mẫu đánh máy sẵn đưa cho Thảo ký nhận.

Lần thứ hai: Ngày 21/10/2018, Lê Thị N cho Thảo vay 880.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày. Thảo viết giấy vay tiền theo mẫu đánh máy sẵn rồi ký nhận nhưng Thảo viết nhầm thành 840.000.000 đồng nên sửa lại thành 880.000.000 đồng, phần bằng chữ thì Thảo không sửa mà để nguyên là “tám trăm bốn mươi triệu đồng”. Đến ngày 01/11/2018, Thảo đã trả cho Lê Thị N 660.000.000đ tiền gốc, còn lại 220.000.000đ nên Nga viết vào tờ giấy vay tiền nội dung “nợ lại 220.000.000 đồng”.

Lần thứ ba: Ngày 04/12/2018, Lê Thị N cho Thảo vay 380.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, Nga viết giấy vay tiền theo mẫu đánh máy sẵn rồi đưa cho Thảo ký nhận.

Lần thứ tư: Ngày 10/12/2018, Lê Thị N tiếp tục cho Thảo vay 660.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, Nga viết giấy vay tiền theo mẫu đánh máy sẵn rồi đưa cho Thảo ký nhận.

Đến ngày 20/12/2018, Nguyễn Thị Phương T gặp Lê Thị N, hai bên tính toán số tiền lãi mà Thảo còn nợ đến ngày 20/12/2018. Lê Thị N ghi nội dung tính tiền lãi vào mặt sau tờ giấy vay tiền ngày 21/10/2018 thể hiện: Khoản vay 1.100.000.000 đồng x 10 ngày = 33.000.000 đồng, khoản vay 220.000.000 đồng x 48 ngày = 31.680.000, khoản vay 660.000.000 đồng x 10 ngày = 19.800.000 đồng, tổng cộng là 84.480.000 tiền lãi, không tính tiền lãi của khoản vay 380.000.000 đồng ngày 04/12/2018. Thảo vay thêm 27.000.000 đồng nhưng không tính lãi. Tổng cộng Thảo nợ 111.480.000 đồng. Trong ngày 20/12/2018, Thảo 02 lần đưa tiền đến trả cho Nga, mỗi lần 150.000.000 đồng, tổng cộng là 300.000.000 đồng. Nga trừ 111.480.000 đồng còn lại 188.520.000 đồng, Nga nhớ ra khoản vay ngày 21-10-2018 là 880.000.000 đồng đến ngày 01-11-2018 Thảo đã trả 660.000.000đ tiền gốc, còn nợ lại tiền lãi từ 21-10-2018 đến 01-11-2018 là 26.400.000đ nên Nga tiếp tục trừ đi số tiền lãi của khoản này, còn lại

162.120.000đ được trừ vào số tiền gốc mà Thảo đang nợ Nga. Như vậy, Thảo còn nợ Nga tiền gốc là 2.171.480.000đ.

Sau khi bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến giữa tháng 3 năm 2019, Thảo gọi điện thoại cho Lê Thị N nói Nga trả 720.000.000đ cho Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Đắk Lắk lấy 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Thảo đang thế chấp tại Ngân hàng rồi Thảo sẽ ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Hoan là bố đẻ của Thảo chuyển nhượng cho Lê Thị N để cân trừ toàn bộ số tiền Thảo đang nợ Nga và số tiền Nga trả ngân hàng giúp Thảo thì Nga đồng ý. Sau đó, Lê Thị N và chồng là Trần Hậu Tuấn đã trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Đắk Lắk 700.000.000đ tiền gốc và 20.000.000đ tiền lãi lấy 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 01/4/2019, ông Nguyễn Văn Hoan đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng 04 thửa đất của Nguyễn Thị Phương T cho Lê Thị N và Trần Hậu Tuấn. Lê Thị N và Trần Hậu Tuấn chuyển nhượng cho người khác được 2.300.000.000 đồng.

Như vậy, Lê Thị N đã cho Nguyễn Thị Phương T vay và tính lãi suất 0,3%/ngày đối với 03 khoản tiền là 1.100.000.000đ + 220.000.000đ + 660.000.000đ = 1.980.000.000 đồng. Lê Thị N đã thu tiền lãi của 03 khoản vay trên từ Nguyễn Thị Phương T tổng cộng là 33.000.000đ + 31.680.000đ + 19.800.000đ = 84.480.000 đồng, trong đó lãi pháp luật cho phép là 15.403.520 đồng và lãi vượt quá quy định là 69.076.480 đồng, cụ thể là vượt 5,5 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tại các Kết luận giám định số: 48/GĐTL-PC09 ngày 15/5/2019, số: 48/GĐTL-PC09 ngày 05/5/2021 và số: 65/GĐTL-PC09 ngày 14/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị Phương T trong các giấy vay, mượn tiền gửi giám định so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Phương T là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký, chữ viết mang tên Lê Văn Tuấn trong tờ giấy thể hiện nội dung nhận tiền đề ngày 29/6/2018 (do bà Nông Thị Kim T giao nộp) so với chữ ký, chữ viết của Lê Văn Tuấn là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ viết, chữ số ở mặt sau giấy vay tiền đề ngày 21/10/2018 (do Lê Thị N giao nộp) so với chữ viết, chữ số của Lê Thị N là do cùng một người viết ra.

Cáo trạng số: 47/CT-VKS-P2 ngày 19-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “*Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

\* *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo Lê Thị N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

1. Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị Phương T 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27-01-2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Thị N 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Bản án sơ thẩm còn quyết định về các Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 27/01/2022, bị cáo Nguyễn Thị Phương T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 24/01/2022, các bị hại Thái Thị N, Huỳnh Thị Ánh N có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T, buộc bị cáo trả ½ số tiền chiếm đoạt thì đồng ý mức hình phạt của bị cáo Thảo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Phương T thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, theo đó: trong khoảng thời gian từ ngày 10-01-2018 đến ngày 01-01-2019, Nguyễn Thị Phương T đã nhiều lần vay tiền của 09 người, với tổng số tiền là 5.630.000.000 đồng. Vì không còn khả năng trả nợ nên ngày 06 tháng 01 năm 2019 bị cáo Thảo bỏ trốn khỏi nơi cư trú và cắt đứt mọi liên lạc nhằm chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Phương T là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là rất lớn, bị cáo phạm tội nhiều lần. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo mức án 13 năm 06 tháng tù là đã có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết mới đó là bị cáo khắc phục thêm số tiền 10.000.000 đồng (*ngoài số tiền 74.000.000đ đã nộp trước đó*) cho các bị hại, như đã phân tích ở phần trên mức án sơ thẩm xử phạt bị cáo là đã có xem xét giảm nhẹ nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

[2]. Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của các bị hại gồm bà Huỳnh Thị Ánh N và Thái Thị N thấy rằng:



Như đã nhận định ở trên, do bị cáo Nguyễn Thị Phương T chiếm đoạt của nhiều bị hại với số tiền trên 5 tỷ đồng là rất lớn, bị cáo phạm tội nhiều lần. Tuy nhiên xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình vay mượn bồi thường cho các bị hại, thể hiện ăn năn hối cải. Do đó không cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo, giữ y hành phạt theo như án sơ thẩm cũng đủ giáo dục bị cáo, quan điểm của Viện kiểm sát cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Từ phân tích trên không chấp nhận kháng cáo của các bị hại. Giữ y án sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015*

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phương T; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại Huỳnh Thị Ánh N và Thái Thị N.

Giữ y phần bản án sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phương T** 13 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/01/2021.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đắk Nông; (4)
- VKSND tỉnh Đắk Nông; (1)
- Công an tỉnh Đắk Nông; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông; (1)
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông; (1)
- Trại giam Ca tỉnh Đắk Nông; (4)
- Lưu: VP, HS, THUY 30b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thành Văn**

